

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 88/2022/HS-ST

Ngày: 08 - 6 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hữu Tới

Ông Mai Văn Tuấn

Ông Phạm Văn Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Huyền và bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 06/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 23/5/2022 đối với bị cáo:

Cao Văn L - sinh năm: 1993, tại huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn C và bà Bùi Thị D; vợ con: chưa có; tiền án: Ngày 22/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 (đã chấp hành án xong hình phạt tù ngày 08/9/2017, chưa bồi thường về phần dân sự); tiền sự: không; tạm giữ: ngày 10/12/2021; tạm giam: ngày 13/12/2021; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Trần Đại X – luật sư Văn phòng luật sư Minh Long thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa, có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị N - trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Văn T – sinh năm: 1987, có mặt;

Địa chỉ: Thôn Trung Độ, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T:

Bà Lê Thu Hằng trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn R, sinh năm: 1983, có mặt;

2. Chị Lê Thị Y, sinh năm: 1986, vắng mặt;

3. Anh Hoàng Văn U, sinh năm: 1990, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Cao Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Anh Bùi Văn T có vợ là Phạm Thị M, sinh năm 1999, cùng trú tại thôn Trung Độ, xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên Phạm Thị M đã bỏ đi khỏi nhà. Đồng thời, thông qua mạng xã hội Zalo, facebook, Phạm Thị M quen biết với Cao Văn L. Biết việc M bỏ nhà đi, L đã đưa M đến ở và làm cùng với L tại xưởng gỗ của gia đình anh Hoàng Văn U, sinh năm 1990, ở thôn Minh Ngọc, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Do M bỏ nhà đi nhiều ngày nên anh T đi tìm và biết việc M đang ở cùng L như trên; anh T yêu cầu M về nhà nhưng M không về. Vì vậy, giữa T và L đã có nhiều lần nhắn tin thách thức, đe dọa nhau.

Khoảng 12h ngày 20/02/2021, T thuê xe ô tô rồi cùng Bùi Văn R, sinh năm 1983 (anh họ của T) và Lê Thị Y, sinh năm 1986 (vợ của R) đi đến xưởng gỗ nhà anh U ở thôn Minh Ngọc, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc để đưa M về. Tại xưởng gỗ nhà anh U, sau khi thuyết phục nhưng M không chịu về thì anh T và chị Y đã lôi kéo M từ trong nhà ra ngoài cổng để đưa lên xe ô tô nhưng M không chịu và kêu la lớn tiếng. Lúc này, L đang uống rượu ở nhà một người hàng xóm ở đối diện với xưởng gỗ nhà anh U, nghe tiếng M kêu la ở xưởng gỗ nhà U nên L ra sân xem. Thấy anh T và chị Y đang lôi kéo M; đồng thời, L xác định anh T chính là người đã thách thức, đe dọa mình. Do đó, L lấy 2 con dao ở trong sân gần nơi L đang đứng và cầm hai tay rồi chạy về xưởng gỗ nhà anh U. Khi L cầm dao chạy về đến trước cửa xưởng gỗ thì gặp anh T đang lôi kéo M. Ngay lập tức, L dùng con dao cầm ở tay phải chém ngang mặt anh T một nhát. Bị chém bất ngờ, T buông M ra rồi chạy ngược vào trong sân nhưng L vẫn cầm 2 con dao lùa đuổi theo chém anh T nhiều nhát làm anh T bị thương tích tại vùng mặt, lưỡi và vai. Sau đó, anh U vào can ngăn, ôm L từ phía sau lưng nhưng L vẫn tiếp tục vung dao chém với về phía anh T. Hậu quả: anh T bị các vết thương:

- 01 vết thương khoe mép bên phải, vào má phải, dài 4cm, rách da và niêm mạc.

- 01 vết thương khoe mép trái, vào má trái, dài 10cm, rách da và niêm mạc, gãy cành lên xương hàm dưới bên trái.

- 01 vết thương từ đầu lưỡi vào góc lưỡi, dài 10cm, chia lưỡi làm 2 phần trên và dưới, gãy 1/3 trên răng 1.2; 1.1; 2.1; 2.2; 2.3.

- 01 vết thương vùng bả vai trái dài 8cm, rộng 3cm, mẻ xương bả vai.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định thương tích, cơ chế hình thành thương tích đối với Bùi Văn T, kết quả: anh T bị tổn hại 28% sức khỏe; với thương tích của Bùi Văn T như trên thì có thể dẫn đến Bùi Văn T bị chết.

Sau khi phạm tội, Cao Văn L đã bỏ trốn khỏi địa phương đến phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (ngày 29/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa ra quyết định truy nã đối với Cao Văn L. Khoảng 1 tháng sau, Cao Văn L rủ Phạm Thị M ra Bắc Ninh sinh sống cùng L. M đồng ý. Tháng

4/2021 Cao Văn L về thị trấn Kiều, huyện Yên Định đón M ra phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh cùng sinh sống.

Ngày 10/12/2021, phát hiện Cao Văn L đang lẩn trốn tại phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện việc bắt người đang bị truy nã đối với L. Tại thời điểm này, Phạm Thị M đang ở cùng với Cao Văn L.

* Hiện trường vụ án:

Nơi xảy ra vụ việc là tại vị trí bán bình trước ngôi nhà gia đình Hoàng Anh U (*ký hiệu là N trong sơ đồ hiện trường*); bán bình trước có kích thước (20x7)m, nền được lát xi măng, mái lợp tôn, bên trong có đặt nhiều tấm ván gỗ; mặt tiền bán bình quay về hướng Tây, giáp đường liên thôn.

Lấy mép cửa chính phía Nam của ngôi nhà gia đình Hoàng Anh U làm điểm mốc (*ký hiệu là (A) trong sơ đồ hiện trường*).

Từ (A) cách 12,85m về phía Tây Nam là vị trí xác định Bùi Văn T bị chém lần 1 (*xác định theo lời khai của nhân chứng – ký hiệu là (1) trong sơ đồ hiện trường*).

Từ (A) cách 12m về phía Đông Bắc là vị trí xác định Bùi Văn T bị chém lần 2 (*xác định theo lời khai nhân chứng – ký hiệu là (2) trong sơ đồ hiện trường*). Từ (2) cách (1) là 4,42m.

Nội dung vụ án được camera an ninh của gia đình anh Hoàng Văn U ghi lại hình ảnh, đã được trích xuất, sao lưu hình ảnh liên quan đến vụ án vào 01 thẻ nhớ. Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kỹ thuật số và điện tử, kết quả: không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh camera - đã trích xuất 13 ảnh theo diễn biến vụ án.

* Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa gồm:

Thu chất màu nâu đỏ (nghi máu) để lại trên hiện trường tại nền bán bình trước của ngôi nhà gia đình Hoàng Anh U.

Thu 01 (một) mảnh nhựa, 01 (một) vỏ nilon, 01 (một) mảnh bê tông đều bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu) tại bên ngoài bán bình trước ngôi nhà gia đình Hoàng Anh U.

Thu 02 (hai) con dao gồm: 01 (một) con dao dài 40cm; phần cán dao làm bằng gỗ, dài 13cm; phần lưỡi dao dài 27cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 7cm, bề mặt lưỡi dao có in ký hiệu “XX” và 01 (một) con dao dài 38cm; phần cán dao làm bằng gỗ, dài 12cm; phần lưỡi dao dài 26cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm, bề mặt lưỡi dao có in ký hiệu “THO”.

- Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định ADN mẫu máu thu được trên 02 con dao thu được, kết quả:

Trên con dao dài 40cm, bề mặt lưỡi dao có in ký hiệu “XX” gửi đến giám định có máu của Bùi Văn T.

Trên con dao dài 38cm, bề mặt lưỡi dao có in ký hiệu “THO” gửi đến giám định có máu người, do lượng dấu vết ít và lẫn của nhiều người nên không xác định được hồ sơ kiểu gen.

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Văn T yêu cầu Cao Văn L có trách nhiệm bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Cao Văn L chưa bồi thường cho anh T khoản tiền nào.

- Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-P2 ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Cao Văn L về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Truy tố Phạm Thị M về tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 BLHS.

- Tại Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ-VKS-P2 ngày 06/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã tách hành vi "Che giấu tội phạm" của bị can Phạm Thị M do Phạm Thị M bỏ trốn, không xác định được bị can đang ở đâu, để đảm bảo cho việc truy tố.

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định tạm đình chỉ số 01/QĐ-VKS-P2 ngày 06/5/2022 vụ án "Che giấu tội phạm" vì bị can Phạm Thị M bỏ trốn khỏi địa phương, hiện không rõ bị can đang ở đâu nhưng đã hết thời hạn quyết định việc truy tố.

* Tại phiên tòa:

- Bị hại đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo bồi thường tổng các khoản là 76.600.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 BLHS; Xử phạt Cao Văn L từ 09 năm đến 10 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, theo đó bị cáo bồi thường cho bị hại tổng các khoản là 76.600.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng. Bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa của bị cáo cùng người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị hại đều đồng tình với tội danh, khung hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L như đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Tuy nhiên, người bào chữa của bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội chưa đạt; căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57 BLHS. Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị hại đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo không đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc Cao Văn L đưa Phạm Thị M đến ở và làm cùng với L tại xưởng gỗ của gia đình anh Hoàng Văn U dẫn đến việc Bùi Văn T và Cao Văn L phát sinh mâu thuẫn nên giữa T và L đã có nhiều lần nhần tin, gọi điện thách thức đe dọa nhau. Ngày 20/02/2021, trong lúc Bùi Văn T đang lôi kéo Phạm Thị M ra xe để đưa M về nhà, Cao Văn L 02 tay cầm 02 con dao chém nhiều nhát vào vùng mặt, lưỡi và vai của anh Bùi Văn T, gây tổn hại 28% sức khỏe. Bị cáo Cao Văn L đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng mặt, lưỡi và vai (là vùng trọng yếu trên cơ thể) của anh Bùi Văn T có thể gây chết người, việc anh T không chết là do được cấp cứu kịp thời. Hành vi của Cao Văn L thể hiện tính côn đồ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Cao Văn L phạm tội “Giết người”, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như tại bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân phạm tội chỉ vì mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại, bị cáo không kìm chế, xem thường pháp luật, hành xử một cách côn đồ. Hành động gây án của bị cáo với cường độ cao, liên tục nhưng người bị hại không chết. Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại sức khỏe của bị hại mà còn gây mất an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân tại nơi xảy ra vụ án nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[4]. Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm; căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Với nhân thân của bị cáo và tính chất của vụ án thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, bị hại không chết nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, mặt khác bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần TNHS cho bị cáo; căn cứ khoản 3 Điều 57; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[5]. Về phần dân sự: Đối với tiền viện phí, tiền thuốc bị hại là anh Bùi Văn T đã được Bảo hiểm thanh T nên bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Anh Bùi Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau: Chi phí mất thu nhập của anh T $300.000\text{đ}/\text{ngày} \times 90 \text{ ngày} = 27.000.000 \text{ đồng}$; tiền mất thu nhập của người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện $13 \text{ ngày} \times 300.000\text{đ}/\text{ngày} = 3.900.000 \text{ đồng}$; tiền thuê xe chở bị hại đi Bệnh viện là $1.000.000 \text{ đồng}$; tiền tổn thất về tinh thần 30 tháng lương cơ sở là $44.700.000 \text{ đồng}$. Tổng các khoản là $76.600.000 \text{ đồng}$. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ khoản tiền trên. Xét thấy, việc thỏa thuận của bị hại và bị cáo là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên công nhận.

[6]. Vật chứng: Đối với các vật chứng gồm: Tăm bông khô có chất màu nâu đỏ (nghi máu), 01 (một) mảnh nhựa, 01 (một) vỏ nilon, 01 (một) mảnh bê tông, 02 (hai) con dao. Những vật chứng trên đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7]. Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn L phạm tội: "Giết người".

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn L 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 10/12/2021.

Áp dụng: Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 85/2022/TV-CTHADS ngày 08/4/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, theo đó bị cáo Cao Văn L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Bùi Văn T tổng số tiền là 76.600.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền trên, nếu bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

□n phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 3.830.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P2);
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Tổ HC-TP
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy